

Bản án số: 62/2020/HS-ST

Ngày: 11- 6 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Thân Văn Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Thanh Văn  
2. Ông Đỗ Văn Ngôn

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSST ngày 29/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST- HS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Vi Văn B**, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn Kép 2B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; con ông Vi Văn L và bà Trương Thị H; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 20/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân:

- Ngày 21/7/2016 bị tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 28/9/2016 bị tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 25/11/2016 bị tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà)

**2. Vũ Văn T**, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; nghề

nghiep: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Vũ Văn C và bà Đinh Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

*\* Bị hại:*

1. Anh Âu Ngọc L, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

2. Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Trần Văn V, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

4. Chị Lò Thị NG, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản B, xã Ng, huyện L, tỉnh Yên Bái

*\* Người làm chứng:*

1. Cháu Hoàng Hải N, sinh năm 2004; Người giám hộ của cháu Hoàng Hải N là: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1982 (đều vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Dương Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu M, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Vũ Văn P, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

5. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 01/2020, Vi Văn B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện V, tỉnh Bắc Giang và 01 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang:

**\* Vụ thứ nhất:** Ngày 27/10/2019, B mượn anh Âu Ngọc L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 22B2 - 393.62 để đi mua đồ. Trên đường đi B đã đánh thêm 1 chiếc chìa khóa xe để chờ cơ hội trộm cắp chiếc xe này. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/10/2019, B đang ở phòng trọ thì thấy anh Lưu đi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 393.62

đến dựng ở sân nhà trọ nên đã gọi điện thoại cho Vũ Văn H, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang và một đối tượng tên Phương đến để cùng trộm cắp xe máy. Sau khi Hình và Phương đến, B dẫn cả hai đứng đợi bên ngoài cổng khu trọ, còn B đi đến vị trí anh Lưu dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 393.62, dùng chiếc chìa khóa đánh thêm trước đó mở khóa xe dắt ra ngoài cổng giao cho H đem đi tiêu thụ, còn B và Phương đi về phòng trọ. Buổi trưa ngày 29/10/2019, Hình đến gặp và thông báo cho B biết đã bán xe được 4.000.000 đồng, và đưa cho B 2.000.000 đồng.

Ngày 09/01/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 22B2 - 393.62 tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 14.000.000 đồng.

\* **Vụ thứ hai:** Khoảng 16 giờ ngày 27/11/2019, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát: 98AB- 017.67 của mình chở Vi Văn C, sinh năm 1987 ở cùng địa chỉ từ phòng trọ ở thôn V, xã V, huyện V đến thôn An Phúc, xã Trường Giang, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì nảy sinh ý định vào đám ma trộm cắp xe mô tô. B rủ Cường tham gia và gọi điện thoại rủ Hình đến để cùng thực hiện hành vi trộm cắp, Cường và Hình đều đồng ý. Tại gia đình anh Đinh Văn Huy có nhiều người gửi xe để vào đám ma thăm hỏi, phúng viếng, nhưng không có người trông xe. B, Cường, Hình dùng vạm phá khóa bằng kim loại, hình chữ L để trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen - xám, biển kiểm soát 98B2- 637.61 của chị Trần Thị Đào và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98F1 - 019.62 của anh Trần Văn Việt.

Cả 03 điều khiển xe vừa trộm cắp được đến nhà Vũ Văn T để bán. Sau khi xem xe T chỉ đồng ý mua 02 xe trộm cắp với giá 7.000.000đ, Hình đồng ý bán cho T. Nhưng do chưa có đủ tiền nên T đưa trước cho Cường 500.000 đồng. Ngày 29/11/2019, T thanh toán cho B và Hình số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền này B, Cường và Hình cùng chia nhau.

Sau khi mua xe, T tháo gương chiếu hậu, giỏ đầu xe, yếm xe, giá thò hàng phía sau và biển kiểm soát của xe Honda Dream; tháo biển kiểm soát gương chiếu hậu của xe Honda Wave bán những bộ phận này cho một người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua phế liệu (trừ chiếc yếm xe Honda Dream). Buổi trưa ngày 28/11/2019, T mang chiếc xe Honda Dream đến cửa hàng sửa chữa xe Dương Văn H để thay ổ khóa điện rồi đem chiếc xe này đến nhà anh Hoàng Văn Bách gửi. Ngày 02/12/2020, T đem chiếc xe Honda Dream đến nhà anh Vũ Văn Phát xin gửi nhờ. Khi gửi xe bị cáo không nói về nguồn gốc chiếc xe.

Đến ngày 10/12/2019, T mang 02 chiếc xe gửi tại nhà anh Bách và anh Phát đến giao cho Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6s màu đen có số IMEI: 353260071690385.

Ngày 13/12/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen - xám, biển kiểm soát 98B2 - 637.61 trị giá 9.400.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98F1 - 019.62 trị giá 10.400.000 đồng; chiếc giá đỡ hàng bằng kim loại trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị hai chiếc xe mô tô và chiếc giá đỡ hàng bằng kim loại của anh V và chị Đào thời điểm bị trộm cắp là 19.900.000 đồng.

\* **Vụ thứ ba:** Khoảng 13 giờ chiều ngày 02/01/2020, B đi đến khu trọ của chị Nguyễn Thị D ở thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang phát hiện thấy cổng không khóa, chỉ khép, bên trong để nhiều xe máy nên mở cổng đi vào sân của khu nhà trọ. B quan sát thấy xung quanh vắng người nên đã đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 21K1- 290.29 của chị Lò Thị Ng dùng chiếc vạm phá đem theo trước đó phá khóa điện chiếc xe mô tô này. Phá được khóa, B dắt xe ra khỏi cổng khu nhà trọ, nổ máy đi được vài mét thì bị Công an huyện V bắt quả tang. Thu giữ trên người B: 01 tay công hình chữ “L” một đầu trong, một đầu có lỗ hình lục giác; 02 vạm phá khóa bằng kim loại dài 08 cm, một đầu hình lục giác đường kính 06mm, một đầu dẹt; 01 điện thoại Nokia 1280 màu trắng có số IMEI: 3562455041811036 máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung màu đen có số IMEI: 353228070603055/01; 01 xe mô tô của chị Ng.

Ngày 09/01/2020 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô 21K1- 290.29 tại thời điểm bị trộm cắp trị giá là 11.500.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Vi Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố Vi Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn B từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vi Văn B có trách nhiệm bồi thường cho anh Âu Ngọc L số tiền 14.000.000đ.

Xử lý vật chứng, án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại Nokia 1280 màu trắng có số IMEI: 3562455041811036 máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung màu đen có số IMEI: 353228070603055/01. Nhưng tạm giữ để đảm B thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 tay công hình chữ “L” một đầu trong, một đầu có lỗ hình lục giác; 02 vạm phá khóa bằng kim loại dài 08 cm, một đầu hình lục giác đường kính 06mm, một đầu dẹt.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Iphone 6s màu đen có số IMEI: 353260071690385 của bị cáo T.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/10/2019, tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Vi Văn B có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, BKS: 22B2 - 393.62 của anh Âu Ngọc L trị giá 14.000.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 27/11/2019, tại thôn Đồng Chè, xã Trường Giang, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Vi Văn B có hành vi trộm cắp 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen - xám, BKS: 98B2 - 637.61 của chị Trần Thị Đào trị giá 9.400.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS: 98F1 - 019.62 có gắn 01 giá thò hàng bằng kim loại phía sau của anh Trần Văn Việt trị giá 10.500.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 02/01/2020, tại thôn My Điền 2 cùng thuộc xã Hoàng Ninh (nay là thị trấn Nénh), huyện V, tỉnh Bắc Giang, Vi Văn B có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS: 21K1- 290.29 của chị Lò Thị Nguyệt trị giá 11.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Vi Văn B đã trộm cắp là 45.400.000 đồng;

Ngày 27/11/2019, mặc dù biết là xe mô tô trộm cắp nhưng bị cáo Vũ Văn T vẫn mua xe Honda Wave Alpha, màu sơn đen - xám, BKS: 98B2 - 637.61 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS: 98F1 - 019.62 với giá 7.500.000đ, giá trị thật của 02 xe là 19.900.000đ.

Hành vi nêu trên của Vi Văn B đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn T đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả ba lần Vi Văn B thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản đều cấu thành tội độc lập. Bị cáo B đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo. Riêng Vũ Văn T sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tự nguyện giao nộp lại tài sản, tự nguyện bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B.

[5] Về hình phạt: Bị cáo B nhiều lần bị đưa ra xét xử, tái phạm, nhiều lần phạm tội, tài sản trộm cắp có giá trị lớn cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc. Bị cáo Vũ Văn T phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thái độ thành khẩn, ăn lăn hối cải. Nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, răn đe đối với bị cáo vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Vi Văn B không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định sống phụ thuộc gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Vũ Văn T phạm tội có mục đích vụ lợi, có tài sản để đảm B thi hành án. Cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Cần buộc bị cáo Vi Văn B có trách nhiệm bồi thường cho anh Âu Ngọc L số tiền 14.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo:

Đối với 01 tay công hình chữ “L” một đầu trong, một đầu có lỗ hình lục giác; 02 vạm phá khóa bằng kim loại dài 08 cm, một đầu hình lục giác đường kính 06mm, một đầu dẹt là công cụ phạm tội của bị cáo B, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại Nokia 1280 màu trắng có số IMEI: 3562455041811036 máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung màu đen có số IMEI: 353228070603055/01 của bị cáo B, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm B thi hành án.

01 điện thoại di động Iphone 6s màu đen có số IMEI: 353260071690385 là chiếc điện thoại T dùng để liên lạc với Hình và Cường để trao đổi về việc mua bán tài sản trộm cắp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Các vấn đề khác:

Đối tượng Vũ Văn H và Vi Văn C không có mặt tại nơi cư trú, chưa lấy được lời khai. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân đối tượng tên Phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tách phần tài liệu liên quan đến Hình, Cường và Phương để xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Vũ Văn Phát và anh Hoàng Văn Bách là những người đồng ý cho T gửi xe; anh Hoàng Hải Ninh là người đi xe về nhà anh Bách để giúp T; anh Hải là người thay ô khóa điện xe Honda Dream giúp T nhưng cả anh Phát, anh Bách, cháu Ninh và anh Hải đều không biết về nguồn gốc của những chiếc xe này là do phạm tội mà có. Nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý những người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn B 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 02/01/2020.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vi Văn B có trách nhiệm bồi thường cho anh Âu Ngọc L số tiền 14.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Xử lý vật chứng, án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 tay công hình chữ “L” một đầu trong, một đầu có lỗ hình lục giác; 02 vạm phá khóa bằng kim loại dài 08 cm, một đầu hình lục giác đường kính 06mm, một đầu dẹt;

Trả lại cho bị cáo Vi Văn B 01 điện thoại Nokia 1280 màu trắng có số IMEI: 3562455041811036 máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung màu đen có số IMEI: 353228070603055/01. Nhưng tạm giữ để đảm B thi hành án.

Tịch thu của bị cáo Vũ Văn T 01 điện thoại di động Iphone 6s màu đen có số IMEI: 353260071690385 sung quỹ nhà nước.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vi Văn B phải chịu và 700.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.



Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V ;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện của người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thân Văn Hiếu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc vân**

**Nguyễn Thị Lại**

**Thân Văn Hiếu**

